TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2020/HS-ST
Ngày: 10 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Văn Phi**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trịnh Ngọc Thành**.
2. Bà **Hoàng Thị Bích Ngọc**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Sơn Tùng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng K – sinh năm: 1998, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp PM 1, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T – 1958 và bà Bùi Thị T1 – 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/8/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 04/7/2017, K chấp hành xong hình phạt. Bị tạm giam từ ngày 04/8/2020. (có mặt)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Lệ T2, sinh năm: 1969 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp PM 1, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Anh S, sinh năm: 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu 7, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
2. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1958 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp PM1, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng K là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 20/4/2020, khi K đang ở nhà tại ấp PM 1, xã PL quan sát thấy nhà bà Nguyễn Thị Lệ T2 (cô ruột K) không có ai ở trong nhà, cửa bên hông nhà mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, K đột nhập vào nhà bà T2 tìm kiếm tài sản trộm cắp, K thấy có một Laptop hiệu Dell, màu đen đang sạc pin trên bàn kính ngoài phòng khách nên đi đến rút dây sạc và ôm laptop đi về nhà K. Sau đó, K mang laptop đến tiệm điện thoại Anh Sơn, thuộc ấp PM 1, xã PL, huyện TP, do anh Trần Anh S làm chủ, để cầm cố với số tiền 800.000đ. K sử dụng số tiền trên vào mục đích đá gà ăn tiền và thua hết. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, K quay trở lại tiệm điện thoại Anh S và thỏa thuận bán laptop cho anh S thì anh S đồng ý và đưa thêm cho K số tiền 400.000đ, K cầm số tiền này dùng vào mục đích mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Buổi chiều cùng ngày, bà T2 đi làm về phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo cơ quan công an. Tại cơ quan điều tra, K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 laptop hiệu DELL E5410, core i5 màu đen, đã qua sử dụng.

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL.HĐĐGTS ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP xác định: 01 laptop hiệu DELL E5410, core i5 màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 3.100.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đăng K đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKSTP-ĐN ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề xuất mức án đối với bị cáo Nguyễn Đăng K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Lệ T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Anh S: Khi nhận cầm cố và mua laptop của Nguyễn Đăng K thì không biết đây là tài sản do K phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng K đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 20/4/2020 tại ấp PM 1, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đăng K có hành vi lén lút chiếm đoạt một laptop hiệu DELL E5410, core i5 màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 3.100.000đ của bà Nguyễn Thị Lệ T2.

Hành vi do bị cáo đã thực hiện trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Ngày 14/8/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 04/7/2017, K chấp hành xong hình phạt. Xét bị cáo có nhân thân xấu, nay lại tiếp tục phạm tội.

Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy phải xét xử và áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc.

[7]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Lệ T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Anh S đã nhận lại số tiền 1.200.000đ (Là tiền anh nhận cầm cố và mua laptop hiệu DELL E5410, core i5 màu đen. Vì vậy, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Văn T (cha bị cáo) là người trực tiếp thanh toán số tiền 1.200.000đ cho anh S. Tại phiên tòa, ông không yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 laptop hiệu DELL E5410, core i5 màu đen, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Lệ T2 nên đã trao trả cho bà Thủy là phù hợp.

[11]. Về các vấn đề khác: Đối với Trần Anh S: Khi nhận cầm cố và mua laptop của Nguyễn Đăng K thì không biết đây là tài sản do K phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 04 tháng 8 năm 2020.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày

tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Văn Phi